

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GHI NHỚ

**Về việc hợp tác thực hiện phát triển và liên kết chuỗi giá trị rừng trồng keo
gỗ lớn có chứng chỉ rừng FSC trên địa bàn huyện A Lưới, giai đoạn 2025 -2030**

Giữa

BAN DÂN TỘC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với

HỘI CHỦ RỪNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Và

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ V, BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ Về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định kèm theo nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định Số 609/QĐ-UBND ngày 20/3/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế Về việc phê duyệt Đề án phát triển Hợp tác xã lâm nghiệp bền vững (HTXLNBV) tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Điều chỉnh kế hoạch phát triển rừng trồng sản xuất gỗ lớn các loài Keo tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc cho phép thành lập Hội Chủ rừng Phát triển bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Công văn số 93/TB-UBND ngày 02/8/2024 của UBND huyện A Lưới Thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng-Chủ tịch UBND huyện tại buổi làm việc với Hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững Thuận Thiên về liên kết đầu tư trồng rừng gỗ lớn chất lượng cao FSC ở vùng Hu, xã Hồng Vân.

Hôm nay, ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại UBND huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, chúng tôi gồm có:

A. ĐẠI DIỆN BAN DÂN TỘC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Ông: Hồ Xuân Trăng; chức vụ: Trưởng Ban

B ĐẠI DIỆN HỘI CHỦ RỪNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ (TTH-FOSDA)

Ông: Võ Văn Dữ; chức vụ: Chủ tịch

C ĐẠI DIỆN UBND HUYỆN A LƯỚI

Ông: Hồ Văn Ngưng ; chức vụ: Phó Chủ tịch

Sau khi trao đổi, Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế, TTH-FOSDA và UBND huyện A Lưới thống nhất ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác thực hiện phát triển và liên kết chuỗi giá trị rừng trồng keo gỗ lớn có chứng chỉ rừng FSC trên địa bàn huyện A Lưới, giai đoạn 2025 -2030 (dưới đây gọi tắt MOU) nhằm phối hợp thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển chuỗi giá trị rừng trồng gỗ lớn có chứng chỉ rừng FSC trên cơ sở các hợp tác xã lâm nghiệp bền vững (viết tắt HTXLNBV) làm hạt nhân của chuỗi giá trị với những nội dung cụ thể như sau:

I. GIỚI THIỆU TÓM TẮT

1. Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế

Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ban Dân tộc là cơ quan quản lý chung đối với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 (gọi tắt là Chương trình 1719).

Liên quan đến thực hiện MOU này, Ban Dân tộc có Phòng Chính sách Dân tộc, phòng Thanh tra và Tuyên truyền; ở huyện có Phòng Dân tộc trực thuộc UBND huyện A Lưới và chịu sự chỉ đạo về chuyên môn của Ban Dân tộc tỉnh.

2. Hội Chủ rừng Phát triển bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế

TTH-FOSDA tập trung vào “một thông điệp”: “Bền vững toàn diện đối với mọi hoạt động” và “hai chiến lược”, là: (1) Phát triển rừng trồng gỗ lớn keo có chứng chỉ rừng FSC cho các chủ rừng quy mô nhỏ nhằm góp phần phát triển kinh tế rừng bền vững; nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập bền vững; (2) Phát triển hệ thống HTXLNBV nhằm tạo “bà đỡ” hỗ trợ liên kết chặt chẽ giữa các chủ rừng có nhu cầu và tự nguyện tham gia chuỗi giá trị gỗ lớn keo FSC nhằm góp phần phát triển cộng đồng, xây dựng nông thôn mới bền vững.

Tính đến năm 2024, TTH-FOSDA có 1.726 hội viên chủ rừng trên địa bàn toàn tỉnh tham gia chứng chỉ FSC 9.272,64 ha; trong đó: rừng trồng keo: 8.329,94 ha, rừng tự nhiên là 942,7ha, với 1.707 hội viên. Riêng năm 2024 diện tích mở rộng là 1.677,27 ha rừng trồng keo FSC đã được công nhận.

3. UBND huyện A Lưới

Là cơ quan quản lý nhà nước toàn diện trên địa bàn; trong đó có Chương trình 1719.

Trước khi ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác này, UBND huyện A Lưới đã phối hợp với TTH-FOSDA triển khai các nội dung phát triển chứng chỉ rừng FSC và rừng cộng đồng; thống nhất hỗ trợ HTXLNBV Thuận Thiên liên kết đầu tư với các hộ dân đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) ở xã Hồng Vân. Tính đến năm 2024, khu vực hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn đã trồng được 15.192 ha rừng trồng keo; trong đó có 797,69 ha đã tham gia CCR FSC; chiếm tỷ lệ chỉ 5,25% so với diện tích rừng trồng keo hiện có; và cũng chỉ chiếm tỷ lệ 9,58% so diện tích rừng trồng FSC của TTH-FOSDA. Điều đó cho thấy dư địa phát triển rừng trồng keo FSC khi vực hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn còn rất lớn. Huyện đã và đang tích cực vận động các chủ rừng phát triển rừng trồng keo gỗ lớn và tự nguyện tham gia liên kết theo chuỗi giá trị.

II. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU HỢP TÁC

1. Quan điểm hợp tác

Ba bên chia sẻ mối quan tâm và hợp tác chặt chẽ thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển rừng trồng gỗ lớn gắn với chứng chỉ rừng FSC theo hình thức liên kết chuỗi giá trị thông qua vai trò của HTXLNBV. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và trách nhiệm của mình, ba Bên cam kết sẽ cùng hợp tác để hỗ trợ các hoạt động nêu trên nhằm góp phần hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn ổn định sinh kế bền vững.

2. Nguyên tắc hợp tác

Ba Bên ký kết Biên bản ghi nhớ chia sẻ nguyên tắc: tuân thủ pháp luật, bình đẳng, đồng thuận, hợp tác vì mục tiêu chung của Biên bản ghi nhớ.

3. Mục tiêu

Ba Bên hợp tác để thực hiện mục tiêu chính sau đây:

a) Quản lý rừng bền vững có chứng chỉ FSC:

- Phân đầu đến hết năm 2030, trên địa bàn huyện A Lưới xây dựng được 2.000 ha rừng trồng sản xuất các loài keo gỗ lớn cung cấp nguyên liệu cho cửa xẻ chế biến; phân đầu có khoảng 4.000 ha rừng trồng keo tham gia chứng chỉ rừng FSC. Xác định các địa bàn trọng điểm để tập trung đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và chỉ đạo là Hồng Vân, Hồng Thượng, Hồng Hạ, Quảng Nhâm và A Roàng.

- Hỗ trợ các Chi hội trực thuộc TTH-FOSDA trên địa bàn huyện A Lưới tăng cường năng lực để quản lý hiệu quả các hoạt động liên quan đến phát triển rừng trồng gỗ lớn bao gồm keo và cây bản địa để đa dạng loài trong các lô rừng trồng FSC; tạo điều kiện để chủ rừng được hỗ trợ thụ hưởng các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất lâm nghiệp như sản xuất cây giống lâm nghiệp chất lượng cao; trồng rừng gỗ lớn; chuyển hóa rừng trồng gỗ lớn; khai thác gỗ tác động thấp; đầu tư cơ sở hạ tầng lâm nghiệp.

b) Xây dựng các chuỗi giá trị gỗ lớn keo FSC thông qua hệ thống HTXLNBV:

- Thông qua vai trò hạt nhân của HTXLNBV Thuận Thiên để thí điểm liên kết với nhiều hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng là các hộ đồng bào DTTS xã Hồng Vân; trọng điểm là các hộ có đất và rừng trồng sản xuất ở vùng Hu để lập Dự án đầy tư theo chuỗi giá trị gỗ lớn keo FSC từ năm 2025.

- Rút kinh nghiệm từ mô hình liên kết nêu trên để nhân rộng ra các địa bàn khác; trước hết là ở các xã trọng điểm nêu trên, từ năm 2026.

- Vận động các HTXLNBV hiện có trên địa bàn tham gia thành viên pháp nhân của HTXLNBV Thuận Thiên để mở rộng chuỗi giá trị gỗ lớn keo FSC trên địa bàn huyện.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

1. Trách nhiệm chung

a) Hàng năm, ba Bên phối hợp xây dựng kế hoạch biện pháp để thực hiện các mục tiêu nêu trên. Trên cơ sở đó, thông qua đại diện của mình cùng nhau trao đổi, thảo luận và đi đến thống nhất những nội dung hoạt động cụ thể cho từng tháng, quý.

b) Ba Bên phối hợp để tổ chức thực hiện cũng như đề xuất HĐND tỉnh, UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung chính sách hiện hành hoặc sáng kiến tham mưu ban hành các chính sách mới khuyến khích phát triển sản xuất lâm nghiệp, khi có yêu cầu khách quan.

c) Ba Bên đồng ý cam kết chấp hành đầy đủ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các đối tượng liên quan đến triển khai MOU này được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo các chương trình mục tiêu quốc gia nói chung và chương trình 1719 nói riêng liên quan đến quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng FSC; liên kết chuỗi giá trị gỗ lớn keo FSC và phát triển hệ thống HTXLNBV.

2. Ban Dân tộc tỉnh:

a) Hằng năm, chỉ đạo phòng Chính sách Dân tộc tham mưu phân bổ nguồn lực thực hiện Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức và khả năng giải ngân của địa phương để xúc tiến triển khai các nội dung của MOU.

b) Hỗ trợ tập huấn và tạo điều kiện thuận lợi để các bên liên quan được tiếp cận các thông tin chính sách và các hoạt động tham quan, học tập kinh nghiệm từ các mô hình ở các vùng miền liên quan trong nước.

c) Phối hợp và hỗ trợ các cuộc hội nghị, hội thảo của các chương trình dự án do TTH-FOSDA thực hiện theo chương trình kế hoạch hàng năm.

d) Lồng ghép xây dựng chương trình tuyên truyền, tập huấn gắn với các nội dung, nhiệm vụ từ Tiểu dự án 4, Dự án 5; Tiểu dự án 1, Dự án 10 thuộc Chương trình 1719 để vận động các hộ đồng bào DTTS trồng rừng quy mô nhỏ tham gia quản lý rừng bền vững,....

2. TTH-FOSDA

a) Là đơn vị chịu trách nhiệm chủ động triển khai thực hiện các chiến lược của TTH-FOSDA liên quan đến chứng chỉ rừng FSC; phát triển HTXLNBV trên địa bàn huyện A Lưới. Chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật trong hoạt động vận động các hộ gia đình đồng bào DTTS nói riêng, chủ rừng trên địa bàn nói chung tham gia chứng chỉ rừng FSC theo mục tiêu chung nêu trên; hỗ trợ kỹ thuật thúc đẩy hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị gỗ lớn keo FSC giữa HTXLNBV Thuận Thiên với các hộ gia đình đồng bào DTTS; cũng như hoạt động nhân rộng.

b) Có trách nhiệm phối hợp với UBND huyện A Lưới, Ban Dân tộc tỉnh và các bên liên quan trong hoạt động tuyên truyền, vận động để duy trì, mở rộng số lượng hộ gia đình đồng bào DTTS và chủ rừng quy mô nhỏ trên địa bàn tham gia chứng chỉ rừng FSC.

c) Chủ động kiểm tra, giám sát mọi hoạt động duy trì chứng chỉ rừng theo nguyên tắc của FSC; hỗ trợ các HTXLNBV hoạt động có hiệu quả.

d) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan hoạt động của TTH-FOSDA trên địa bàn huyện A Lưới theo MOU này cho Ban Dân tộc và UBND huyện A Lưới tại các cuộc họp.

3. UBND huyện A Lưới

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn liên quan, trực tiếp là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Dân tộc, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Hạt Kiểm lâm huyện và các UBND xã liên quan phối hợp chặt chẽ với TTH-FOSDA trong việc triển khai tổ chức thực hiện MOU này.

b) Chủ trì các cuộc họp cấp huyện; họp sơ kết, tổng kết và chỉ đạo định hướng việc nhân rộng sau khi có kết quả từ mô hình thí điểm liên kết chuỗi giá trị ở Hồng Vân.

c) Chỉ đạo các cơ quan liên quan tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy việc hỗ trợ các hộ gia đình DTTS, các HTXLNBV thuộc đối tượng thụ hưởng của chương trình 1719 cũng như các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình khác liên

quan đến quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng FSC; xây dựng liên kết chuỗi giá trị gỗ lớn keo FSC.

d) Phối hợp với Ban Dân tộc và TTH-FOSDA tuyên truyền, tập huấn và vận động các hộ gia đình đồng bào DTTS tích cực tham gia chứng chỉ rừng FSC và liên kết chuỗi giá trị gỗ lớn keo FSC.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đầu mối liên hệ

Để thuận tiện cho việc hợp tác, mỗi bên chỉ định những người dưới đây là đầu mối liên hệ làm việc cho mỗi Bên:

Ban Dân tộc tỉnh	UBND huyện A Lưới	TTH-FOSDA
Họ và tên: Phan Xuân Trung Chức vụ: Phó phòng Chính sách Dân tộc Điện thoại: 0398345672	Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Chức vụ: Phó phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Điện thoại: 0982709345	Họ và tên: Võ Quang Vinh Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng Điện thoại: 0916915545

2. Điều khoản thi hành

a) Ba Bên đồng ý với nội dung của MOU này, thống nhất phối hợp trong các hoạt động để triển khai đạt kết quả. Trong quá trình triển khai, nếu có những vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc thì từng bên chủ động liên lạc để phối hợp giải quyết thỏa đáng.

b) Ba Bên thống nhất giao cho những người có tên nêu trên đây làm đầu mối liên lạc và triển khai thực hiện các nội dung Biên bản ghi nhớ. Có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý các thông tin liên quan để thực hiện Biên bản ghi nhớ.

c) MOU này có hiệu lực từ ngày ký và có giá trị đến 31 tháng 12 năm 2030 nhưng có thể được gia hạn nếu có sự đồng thuận của ba Bên bằng văn bản.

MOU này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản; và 01 (một) bản gửi UBND tỉnh, 01 (một) bản gửi Ban Thường vụ huyện ủy A Lưới để thay báo cáo./.

BAN DÂN TỘC TỈNH

TRƯỞNG BAN



Hồ Xuân Trường

UBND HUYỆN A LƯỚI



PHÓ CHỦ TỊCH
Hồ Văn Ngưng

TTH-FOSDA



Võ Văn Dự